

Số: 92 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Công ty Cổ phần May và thương mại Gio Linh

Thực hiện Quyết định số 160/QĐ-TTr ngày 01/4/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), bảo hiểm y tế (sau đây viết tắt là BHYT), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHTNLD - BNN) tại Công ty Cổ phần May và thương mại Gio Linh, ngày 16/4/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty Cổ phần May và thương mại Gio Linh.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 26/4/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty Cổ phần May và thương mại Gio Linh (sau đây gọi là Công ty).

- Địa chỉ, trụ sở chính: Khu công nghiệp Quán ngang, xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

- Số điện thoại: 02333.655.2999.

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số số 3200591267 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp, đăng ký lần đầu ngày 07/02/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 13/4/2023.

- Chi nhánh/văn phòng đại diện: không.

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chủ yếu: may trang phục (trừ may trang phục da, lông thú).

- Tài khoản số 117.894.686.868 mở tại Ngân hàng CPTM Công Thương tỉnh Quảng Trị.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý, sử dụng lao động

1.1. Công tác quản lý, sử dụng người lao động Việt Nam

1.1. Công tác quản lý, sử dụng người lao động Việt Nam

- Tổng số người làm việc tại thời điểm thanh tra: 548 người.
- Số lao động thuộc diện phải ký hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là HĐLĐ): 514, trong đó:
 - + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 0 người.
 - + HĐLĐ không xác định thời hạn: 514 người.
- Hợp đồng thử việc: 0 người.
- Hợp đồng học nghề, tập nghề: 34 người.
- Số người thuộc diện ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
- Số người không thuộc diện ký HĐLĐ: 0 người.
- HĐLĐ của 03 người lao động (Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Vân Huyền, Nguyễn Thị Đào) ghi chưa cụ thể: mục hình thức trả lương ghi “được nhận bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng”.

1.2. Công tác quản lý, sử dụng người lao động nước ngoài (NLĐNN)

a) Việc giải trình về nhu cầu/thay đổi nhu cầu sử dụng lao động; chấp thuận/không chấp thuận nhu cầu sử dụng lao động

- Số NLĐNN theo văn bản giải trình về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN của doanh nghiệp: 01 người, cụ thể:

Stt	Vị trí công việc	Thời gian làm việc	Ghi chú
1	Nhân viên kỹ thuật	Từ ngày 05/11/2022 đến ngày 05/11/2024	

- Số NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận/không chấp thuận đối với nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN của doanh nghiệp: 01 người, cụ thể:

Stt	Vị trí công việc	Thời gian làm việc	Ghi chú
1	Nhân viên kỹ thuật	Từ ngày 05/11/2022 đến ngày 05/11/2024	

b) Tổng số NLĐNN doanh nghiệp sử dụng tại thời điểm thanh tra

- Số NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động: 01 người (cấp mới).
- Số NLĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 0 người.
- Số NLĐNN chưa được cấp giấy phép lao động: 0 người
- Việc thu hồi và nộp lại giấy phép lao động hết hiệu lực cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền: 0 người.

c) Về giao kết HĐLĐ với NLĐNN

- Số NLĐNN thuộc diện ký HĐLĐ: 01 người, trong đó:
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng: 0 người.
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên: 01 người.
- Số NLĐNN thuộc diện ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
- Số NLĐNN không thuộc diện ký HĐLĐ: 0 người.

1.3. Việc quản lý, báo cáo tình hình sử dụng lao động

- Đã lập, cập nhật sổ quản lý lao động theo quy định.
- Đã báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương.

2. Việc chấp hành pháp luật lao động về tiền lương, BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT

2.1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT

a) Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT đối với người lao động Việt Nam

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 504 người.
- Số lao động đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT: 504 người.
- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHTN, BHYT nhưng chưa tham gia: 0 người.
- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 10 người (đang hưởng chế độ hưu trí).

b) Việc đăng ký tham gia BHXH, BHYT cho NLĐNN

- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 01 người.
- Số lao động đã tham gia BHXH, BHYT: 0 người.
- Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT nhưng chưa tham gia: 01 người (ông Weng Guo, được cấp giấy phép lao động có thời hạn làm việc từ ngày 05/11/2022 đến ngày 05/11/2024 và đã ký hợp đồng lao động số 02/HĐLĐ/2022 có thời hạn từ ngày 05/11/2022 đến ngày 05/11/2024).
- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN, BHYT: 0 người.

2.2. Tiền lương và việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

a) Tiền lương

- Mức lương tối thiểu Công ty đang áp dụng: 3.250.000 đồng/tháng.
- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: không.
- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: không.
- Các khoản hỗ trợ: hỗ trợ chuyên cần, xăng xe, con nhỏ, nhà ở, hỗ trợ đi lại, điện thoại.
- Các hình thức trả lương Công ty đang áp dụng: theo thời gian (trả theo tháng).
- Công ty đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.
- Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho 10 người lao động đang hưởng chế độ hưu trí tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN theo quy định.

b) Việc trích, nộp vào quỹ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN từ tiền lương của người lao động

- Việc trích tiền lương tháng đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN:

+ Các khoản trích đóng vào quỹ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: theo mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động.

+ Các khoản không đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: ăn ca, xăng xe, điện thoại, nhà ở, hỗ trợ lao động nữ trong thời gian nuôi con nhỏ.

- Việc nộp BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN:

+ Số tiền phải đóng: 8.827.513.530 đồng.

+ Số tiền đã đóng: 8.827.513.530 đồng.

+ Số tiền chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN: không phát sinh.

- Công ty đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội của người lao động tại doanh nghiệp.

2.3. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 432 người với tổng số tiền: 2.009.382.400 đồng (chế độ ốm đau 352 người, tổng số tiền: 403.668.000 đồng; chế độ thai sản 50 người với tổng số tiền: 1.521.747.400 đồng; chế độ dưỡng sức 30 người với tổng số tiền: 83.967.000 đồng).

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: không phát sinh.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đã được Công ty thực hiện

1.1. Đối với người lao động Việt Nam

1.1.1. Đã giao kết HĐLĐ với 514 người lao động diện phải ký HĐLĐ.

1.1.2. Đã lập, cập nhật sổ quản lý lao động.

1.1.3. Đã tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho 514 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.1.4. Đã trả lương cho người lao động bao gồm mức lương và các khoản hỗ trợ không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.

1.1.5. Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho 10 người lao động (đang hưởng chế độ hưu trí) tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN theo quy định.

1.1.6. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.1.7. Đã trích nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN đầy đủ, đúng quy định.

1.1.8. Đã đề nghị giải quyết các chế độ BHXH cho người lao động đầy đủ, kịp thời.

1.2. Đối với NLĐNN

1.2.1. Đã xác định nhu cầu sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được và đã được chấp thuận về việc sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc.

1.2.2. Đã làm thủ tục đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lao động cho 01 NLĐNN thuộc diện cấp giấy phép lao động.

1.2.3. Đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng NLĐNN về Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Trị theo quy định.

1.2.4. Đã giao kết HĐLĐ với 01 NLĐNN thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN và NLĐNN làm việc tại Việt Nam chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. HĐLĐ 03 người lao động (Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Thị Vân Huyền, Nguyễn Thị Đào) ghi chưa đúng theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể: mục hình thức trả lương ghi “được nhận bằng

tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng”; mục bảo hiểm BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN ghi “được tham gia bảo hiểm theo quy định hiện hành”.

2.2. Đóng BHXH không đủ số người thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc mà không phải là trốn đóng (không đóng cho ông Weng Guo) là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ.

2.3. Đóng BHYT không đủ số người thuộc diện phải tham gia BHYT (không đóng cho ông Weng Guo) là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật Bảo hiểm y tế năm 2020.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 03/BB-VPHC ngày 16/4/2024 về lĩnh vực lao động, BHXH, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đối với hành vi đóng BHXH không đủ số người thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc mà không phải là trốn đóng; chuyển Biên bản vi phạm hành chính và các tài liệu, hồ sơ liên quan đến Giám đốc BHXH tỉnh Quảng Trị để xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Công ty

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Chủ tịch Công ty:

- Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 2.1 mục 2 phần III Kết luận thanh tra khi phát sinh.

- Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 2.2, 2.3 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký ban hành Kết luận thanh tra.

- Niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Công ty ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

- Báo cáo việc thực hiện kiến nghị các biện pháp xử lý (bằng văn bản) đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 15/6/2024.

2. Đối với Giám đốc BHXH tỉnh Quảng Trị

- Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với hành vi đóng BHXH, BHYT không đủ số người thuộc diện phải tham gia BHXH, BHYT của Công ty.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký ban hành Kết luận thanh tra, báo cáo Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội việc xử lý vi phạm hành chính của Công ty./. *T. Văn*

Nơi nhận: *h*

- Công ty (đề t/h);
- Giám đốc BHXH tỉnh Quảng Trị (đề t/h);
- Chánh thanh tra (đề b/c);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp

